

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 17-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh;
2. Bà Vũ Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Long B, sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Tấn K, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952; có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979; có một con sinh năm 2005; có 05 anh chị em, lớn không rõ năm sinh, nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ ngày 24/6/2019 đến ngày 02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Trương Quốc C, sinh năm 1979 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn D, sinh năm 1950 và bà Trần Thị Cẩm G, sinh năm 1958; có vợ tên Nguyễn Thị Khánh D, sinh năm 1978; có ba con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; có hai em, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Trần Văn C, sinh năm 1988 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn H, sinh năm 1955 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1957; có 04 chị em, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Hùng D, sinh năm 1967 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lái xe ôm; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Văn T không rõ năm sinh và bà Mai Thị B không rõ năm sinh; có vợ tên Phan Thị L, sinh năm 1964, có bốn con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1991; có 04 anh chị em, lớn sinh năm 1965, nhỏ sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Ngày 23/3/2020 bị bắt tạm giam đến ngày 03/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Trần Chí L, sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Số nhà 527, ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Hòa hảo; con ông Trần Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1966; có vợ tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1979, có hai con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; có 03 em, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. Trần Văn M, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp 3, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Hòa hảo; con ông Trần Văn C (chết) và bà Dương Thị N (chết); có vợ tên Huỳnh Thị M, sinh năm 1982, có một con sinh năm 2000; có 02 chị em, lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

7. Bùi Thanh N, sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Khu phố 1, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị R (chết); có vợ tên Mai Thị Ngọc H, sinh năm 1981, có hai con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; có 04 em, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

8. Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1963; có 02 em, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2019 đến ngày

02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

9. Nguyễn Hoàng N (tên gọi khác B), sinh năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1965; có vợ tên Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 1993, có hai con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; có một chị sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

10. Trần Văn P, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp 1, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn M, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1993, có một con sinh năm 2012; có 02 chị em, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

11. Nguyễn Văn P, sinh năm 1981 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp L, xã L1, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 và bà Võ Thị T, sinh năm 1960; có vợ tên Trần Thị N, sinh năm 1984, có một con sinh năm 2009; có 03 chị em, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

12. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986 tại Thành phố Cần Thơ; thường trú: Ấp T, xã L, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; con ông Ngô Văn C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; có vợ tên Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1985; có 01 em sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Thanh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Phường V, thị xã U, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1999; địa chỉ: Phường V, thị xã U, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; địa chỉ: Phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.
5. Bà Châu Ngọc D, sinh năm 1972; địa chỉ: Phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.
6. Chị Nguyễn Hoài T, sinh năm 1988; địa chỉ: Xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Vắng mặt.
7. Bà Lý Thị N, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu phố 5, phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Vắng mặt.
8. Anh Võ Hoàng D, sinh năm 1986; địa chỉ: Xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Vắng mặt.
9. Ông Trần Văn C, sinh năm 1974; địa chỉ: Xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.
10. Bà Mai Thị Ngọc H, sinh năm 1978; địa chỉ: Phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
11. Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 304/C, ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.
12. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp P, xã V, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.
13. Bà Trần Thị N, sinh năm 1984; địa chỉ: Phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
14. Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: T1, phường T, Quận N, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.
15. Bà Bùi Thị Tuyết T, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 7, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.
16. Bà Phan Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 4, ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 23/6/2019, bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Văn P điện thoại cho bị cáo Bùi Thanh N để đá gà. Khoảng 30 phút sau, bị cáo N gọi lại và hẹn địa điểm đá gà tại vườn cao su thuộc ấp Mỹ Đức, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương. Bị cáo N đem theo 01 cân loại 05kg và 40 cuộn băng keo để băng cựa gà đến lô cao su thuộc ấp Mỹ Đức, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương. Sau đó các bị cáo Lê Long B, Trương Quốc C, Trần Văn C, Nguyễn Hùng D, Trần Chí L, Trần Văn m, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn

Văn P, Trần Văn P, Nguyễn Văn Q đến. Sau khi cân gà, gà lông chân xanh của bị cáo B nặng 2,46kg, gà lông chân vàng của bị cáo D nặng 2,42kg. Bị cáo N tiến hành ra kèo gà của bị cáo B chấp gà của bị cáo D đá 10 ăn 9 (đá 1.000.000 đồng thắng ăn 900.000 đồng), tiền cược của mỗi bên 5.000.000 đồng. Bị cáo P là người tổng hợp tiền cược bên gà của bị cáo B, đối tượng tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tổng hợp tiền cược bên gà của bị cáo D, kết quả gà của bị cáo D thua. Bị cáo N, M và L đã đưa tiền cho bị cáo N để chung. Những người còn lại chưa giao đủ tiền nên bị cáo N chưa chung cho bên thắng mà hẹn sau khi đá xong, N sẽ gom tiền và chung sau.

Ngoài trận gà nêu trên bị cáo N còn làm trọng tài cho 02 trận gà:

Trận thứ nhất:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 23/6/2019, đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhờ Lê Văn K đặt kèo đá gà, sau đó K gọi điện cho bị cáo N. Bị cáo N hẹn địa điểm đá gà tại lô cao su thuộc ấp Mỹ Đức, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên. Gà của đối tượng L đá với gà của đối tượng tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với tiền cược 5.000.000 đồng, tỷ lệ ăn thua 10 ăn 08 (cược 1.000.000 đồng thắng được 800.000 đồng). Quá trình điều tra chỉ xác định được bị cáo N đặt cược con gà của đối tượng tên S, với số tiền 200.000 đồng. Kết quả gà S thua, bị cáo N thua 200.000 đồng. Bị cáo N được hưởng số tiền 200.000 đồng. Số tiền 5.000.000 đồng bị cáo N đã chung cho bên thắng.

Trận thứ hai:

Cùng ngày 23/6/2019, bị cáo N tiếp tục cân gà cho hai con gà của bị cáo N và đối tượng Nguyễn Văn T, bị cáo N cá cược với đối tượng T số tiền 500.000 đồng và bắt xác gà thua. Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, khi bị cáo N đang cân gà cho hai bên thì bị lực lượng công an bắt quả tang, bắt giữ người cùng vật chứng.

Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm: 10 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 02 cặp cựa gà bằng kim loại; 20 cuộn băng keo chưa sử dụng; 02 giỏ đệm; 04 con gà; 01 cân đồng hồ loại 5 kg; 09 đôi dép các loại; 01 tấm nhựa cứng kích thước 40 x 50cm; 01 xe mô tô biển số 66B1-386.91; 01 xe mô tô biển số 71B3-650.27; 01 xe mô tô biển số 83P2-197.26; 01 xe mô tô biển số 66H1-267.30; 01 xe mô tô biển số 83P1-043.51; 01 xe mô tô biển số 61L6-2081; 01 xe mô tô biển số 67C1-9923; 01 xe mô tô biển số 84K1-352.12; 01 xe mô tô biển số 67D1-063.60; 01 xe mô tô biển số 83F6-5925; 01 xe mô tô biển số 65P8-7803; 01 xe mô tô biển số 61E1-553.99; 01 xe mô tô biển số 60V1-2612.

Thu giữ trên người các bị cáo: Số tiền 1.500.000 đồng bị cáo Lê Long B tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 1.960.000 đồng của bị cáo Trương Quốc C; 01 điện thoại OPPO màu xám trắng và số tiền 706.000 đồng của bị cáo Trần Văn C; 01 điện thoại Sam Sung màu vàng đồng và số tiền 576.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hùng D; 01 điện thoại OPPO màu trắng hồng và số tiền 3.100.000 đồng của bị cáo Trần Chí L; 01 điện thoại Sam Sung màu hồng và số tiền 700.000 đồng của bị cáo Trần Văn M; 01 điện thoại OPPO màu đen xanh, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1-553.99 (tên Bùi Thanh N) và số tiền 496.000 đồng của bị cáo Bùi Thanh N; 01 điện thoại VSMART màu đen, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-650.27 (tên Lê Quang M), giấy mua bán xe mô tô biển số 71B3-650.27 và số tiền 1.507.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hoàng N; 01 điện thoại Nokia, 01 bóp da màu nâu và số tiền 320.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hoàng N; 01

điện thoại Sam Sung màu đen xanh và số tiền 904.000 đồng của bị cáo Trần Văn P; 01 điện thoại OPPO màu đen của bị cáo Nguyễn Văn P; 01 điện thoại BONTEL màu đen và số tiền 700.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Q; số tiền 525.000 đồng của đối tượng Nguyễn Văn T; 01 điện thoại Masstel màu xanh, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 83P1-043.51 và số tiền 550.000 đồng của đối tượng Lê Thanh H; 01 điện thoại SamSung màu đen và số tiền 1.615.000 đồng của đối tượng Nguyễn Văn C. Tổng số tiền thu giữ của các bị cáo và những đối tượng liên quan là 15.159.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Bị cáo Lê Long B mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, thắng cược nhưng chưa nhận được tiền thắng cược thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Trương Quốc C mang theo số tiền 1.960.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, cho bị cáo P mượn 1.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại không sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng nhưng chưa nhận được tiền thắng cược thì bị công an bắt và thu giữ toàn bộ số tiền trên.

Bị cáo Trần Văn C mang theo số tiền 706.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, số tiền còn lại không sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng nhưng chưa nhận được tiền thắng cược thì bị công an bắt và thu giữ toàn bộ số tiền trên.

Bị cáo Nguyễn Hùng D mang theo số tiền 576.000 đồng, khi đánh bạc tham gia cá cược số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc thua nhưng chưa chung thì bị công an bắt và thu giữ toàn bộ số tiền trên.

Bị cáo Trần Chí L mang theo số tiền 3.500.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng để hùn với hai người khác (chưa rõ lai lịch), tổng cộng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua và đã chung số tiền 400.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn M mang theo số tiền 800.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để hùn với bị cáo N, tổng cộng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Khi đánh bạc thua và đã chung số tiền 100.000 đồng.

Bị cáo Bùi Thanh N mang theo số tiền 296.000 đồng. Khi tổ chức đánh bạc, bị cáo Bùi Thanh N thu lợi 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N mang theo số tiền 1.907.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng để hùn với bị cáo M, tổng cộng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi đánh bạc thua và đã chung 400.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N mang theo số tiền 520.000 đồng. Trận gà thứ nhất, bị cáo đánh bạc với số tiền 200.000 đồng, thua và đã chung cược. Số tiền còn lại 320.000 đồng, bị cáo tham gia trận gà giữa B và D với số tiền 500.000 đồng, Trận gà chưa có kết quả thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 320.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn P mang theo số tiền 904.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng đánh bạc. Khi đánh bạc thắng nhưng chưa nhận được tiền thắng cược thì bị bắt.

Bị cáo Nguyễn Văn P không mang theo tiền, mượn của bị cáo Trương Quốc C 1.000.000 đồng để đánh bạc nhưng đợi khi thua mới lấy tiền để chung. Khi đánh bạc, bị cáo thắng nhưng chưa nhận được tiền thắng cược thì bị bắt.

Bị cáo Nguyễn Văn Q mang theo số tiền 700.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng đánh bạc. Khi đánh bạc thắng nhưng chưa nhận được tiền thắng cược thì bị bắt.

Đối tượng Nguyễn Văn T mang theo số tiền 525.000 đồng. Khi đánh bạc, sử dụng 500.000 đồng để tham gia cá cược trận gà thứ hai, nhưng chưa thắng thua thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 525.000 đồng.

Đối tượng Lê Thanh H mang theo số tiền 550.000 đồng đến xem đá gà và chờ mua xác gà nhưng không tham gia đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ số tiền 550.000 đồng.

Đối tượng Nguyễn Văn C mang theo số tiền 1.615.000 đồng, đến xem đá gà nhưng không tham gia đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ số tiền 1.615.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trong trận gà thứ nhất là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 05/CT – VKS- BTU ngày 25 tháng 12 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Thanh N về Tội tổ chức đánh bạc theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lê Long B, Trương Quốc C, Trần Văn C, Nguyễn Hùng D, Trần Chí L, Trần Văn m, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Văn P, Trần Văn P, Nguyễn Văn Q về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 5; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Thanh N số tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N và bị cáo Nguyễn Văn P mỗi bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Lê Long B số tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Trương Quốc C, Nguyễn Hùng D, Trần Chí L, Trần Văn m, Trần Văn P, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N, Trần Văn C mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 10 cuộn băng keo đã qua sử dụng, 02 cặp cửa gà bằng kim loại, 20 cuộn băng keo chưa qua sử dụng, 01 cân đồng hồ loại 5 kg và 01 tấm nhựa cứng kích thước 40 x 50cm; 02 giỏ đệm; 09 đôi dép các loại;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO màu trắng – hồng; 01 điện thoại Sam Sung màu xanh- đen; 01 điện thoại OPPO màu xanh - đen và 01 điện thoại Nokia màu đen;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số: 71B3-650.27, nhãn hiệu: Suzuki Viva, số khung: E42CTH708816, số máy: E409TH708816 cùng giấy đăng ký xe; 01 xe mô tô biển số: 67C1-9923, nhãn hiệu: Honda Future, số khung: RLHJC3503AY415967, số máy: JC35E3231779; 01 xe mô tô biển số: 83F6-5925, nhãn hiệu: Honda Wave, số khung: CHLB011024485, số máy: 52FMHRD12006924; 01 xe mô tô biển số: 65P8-7803, nhãn hiệu: Honda Wave, số khung: HOUM7XP19527, số máy: 52FMHN019527; 01 xe mô tô biển số: 60V1-2612, nhãn hiệu: Honda Wave, số khung: 000078, số máy: 02523; 01 xe mô tô biển số: 83P2-197.26, nhãn hiệu: Yamaha Exciter, số khung: RLC55P10EY459539, số máy: 55P1459553; 01 xe mô tô biển số: 67D1-063.60, nhãn hiệu: FIVEMOST, số khung: RPJCH3PJAA105932, số máy: VPJL1P50FMH105938.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một phần hai trị giá xe mô tô biển số: 66B1-386.91, nhãn hiệu: Honda Wave, số khung: 3908HY043570, số máy: JA39E0043636. Trả lại cho bà Huỳnh Thị M một phần hai trị giá xe mô tô trên.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một phần hai trị giá xe mô tô biển số: 61E1-553.99, nhãn hiệu: Honda Airblade, số khung: 6303FZ037498, số máy: JF63E1037559 kèm theo giấy đăng ký xe. Trả lại cho chị Mai Thị Ngọc H một phần hai trị giá xe mô tô trên.

- Trả cho anh Lê Thanh H 01 xe mô tô biển số: 83P1-043.51, nhãn hiệu: Honda Wave, số khung: H6MN9H019810, số máy: FMHV00319810 và Giấy đăng ký xe.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.096.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 25.000 đồng; trả lại cho anh Lê Thanh H 550.000 đồng; trả lại cho anh Nguyễn Văn C số tiền 1.615.000 đồng; trả lại cho bà Trần Thị N 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên quản lý số tiền 460.000 đồng của bị cáo Trương Quốc C; số tiền 206.000 đồng của bị cáo Trần Văn C; số tiền 424.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hùng D; số tiền 3.100.000 đồng của bị cáo Trần Chí L; số tiền 700.000 đồng của bị cáo Trần Văn M; số tiền 296.000 đồng của bị cáo Bùi Thanh N; số tiền 1.507.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hoàng N; số tiền 404.000 đồng của bị cáo Trần Văn P; số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Q để đảm bảo việc thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội giống nội dung cáo trạng truy tố, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 23/6/2019 tại vườn cao su thuộc ấp Mỹ Đức, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bị cáo Bùi Thanh N tổ chức cho các bị cáo Lê Long B, Trương Quốc C, Trần Văn C, Nguyễn Hùng D, Trần Chí L, Trần Văn M, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Văn P, Trần Văn P, Nguyễn Văn Q tham gia đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà với tổng số tiền 9.500.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Bùi Thanh N tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà với vai trò làm trọng tài, số tiền sử dụng đá gà trên 5.000.000 đồng nhằm thu lợi bất chính, đã đủ yếu tố cấu thành Tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Lê Long B, Trương Quốc C, Trần Văn C, Nguyễn Hùng D, Trần Chí L, Trần Văn M, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Văn P, Trần Văn P, Nguyễn Văn Q đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền 9.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 05/CT-VKS-BTU ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và luận tội của Viện Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Bùi Thanh N thực hiện là nghiêm trọng, hành vi phạm tội do các bị cáo Lê Long B, Trương Quốc C, Trần Văn C, Nguyễn Hùng D, Trần Chí L, Trần Văn M, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Văn P, Trần Văn P, Nguyễn Văn Q thực hiện là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên đủ khả năng nhận thức rõ hành vi tổ chức đánh bạc, hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Lê Long B, Trương Quốc C, Trần Văn C, Nguyễn Hùng D, Trần Chí L, Trần Văn M, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Văn P, Trần Văn P, Nguyễn Văn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Hoàng N và bị cáo Nguyễn Hoàng N có ông, bà là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, là người lao động, có nghề nghiệp.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Thanh N tham gia với vai trò là người tổ chức; các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Văn P là người đề xuất việc đánh bạc nên khi quyết định hình phạt mức hình phạt của bị cáo N, N và P sẽ cao hơn các bị cáo còn lại.

[8] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có nhân thân tốt, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức giáo dục, răn đe các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người lao động, có thu nhập thấp. Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với hành vi của các đối tượng tên S, tên L hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của các đối tượng để xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với trận gà thứ nhất bị cáo Nam tổ chức cho gà của đối tượng S với gà của đối tượng L, trong đó bị cáo Nguyễn Hoàng N và đối tượng Lê Văn K tham gia. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng S và L nên chưa có căn cứ xử lý bị cáo N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của các đối tượng để xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với trận gà của bị cáo N và đối tượng Nguyễn Văn T, cá cược số tiền 500.000 đồng và bắt xác gà thua, trong lúc bị cáo N đang cân gà cho hai bên thì bị bắt. Xét số tiền cược chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với đối tượng Nguyễn Văn T về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 10 cuộn băng keo đã qua sử dụng, 02 cặp cửa gà bằng kim loại, 20 cuộn băng keo chưa qua sử dụng, 01 cân đồng hồ loại 5 kg và 01 tấm nhựa cứng kích thước 40 x 50cm; 02 giỏ đệm là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 09 đôi dép các loại của các đối tượng tham gia đá gà không xác định được của ai, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 con gà của bị cáo Lê Long B, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hùng D và đối tượng Nguyễn Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra quyết định tiêu hủy vật chứng là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại OPPO của bị cáo Trần Văn C; 01 điện thoại OPPO của bị cáo Bùi Thanh N; 01 điện thoại Sam Sung của bị cáo Trần Văn P và 01 điện thoại

Nokia của bị cáo Nguyễn Hoàng N sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại OPPO màu đen bị cáo Nguyễn Văn P sử dụng. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên của bà Trần Thị N, bị cáo P mượn sử dụng thì bị bắt. Xét bà N không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần trả lại điện thoại cho bà N.

Đối với số tiền sử dụng đánh bạc 1.500.000 đồng của bị cáo Lê Long B; số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Trương Quốc C; số tiền 500.000 đồng của bị cáo Trần Văn C; số tiền 576.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hùng D; số tiền 200.000 đồng của bị cáo Bùi Thanh N; số tiền 320.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hoàng N; số tiền 500.000 đồng của bị cáo Trần Văn P; số tiền 500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Q; số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Văn T cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 25.000 đồng của đối tượng Nguyễn Văn T; số tiền 550.000 đồng của đối tượng Lê Thanh H; số tiền 1.615.000 đồng của đối tượng Nguyễn Văn C không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các đối tượng trên.

Đối với số tiền 460.000 đồng của bị cáo Trương Quốc C; số tiền 206.000 đồng của bị cáo Trần Văn C; số tiền 3.100.000 đồng của bị cáo Trần Chí L; số tiền 700.000 đồng của bị cáo Trần Văn M; số tiền 296.000 đồng của bị cáo Bùi Thanh N; số tiền 1.507.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hoàng N; số tiền 404.000 đồng của bị cáo Trần Văn P; số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Q không sử dụng vào việc phạm tội nhưng cần giao Cơ quan thi hành án dân sự quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền 180.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Hoàng N cần buộc bị cáo phải nộp lại.

Xét xe mô tô biển số: 66H1-267.30, nhãn hiệu: Yamaha Exciter, do ông Trần Văn C đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo Trần Văn P sử dụng xe mô tô trên đi đánh bạc ông Công không có lỗi nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét xe mô tô biển số: 61L6-2081, nhãn hiệu: Suzuki Revo, do bà Châu Ngọc D đứng tên chủ sở hữu. Đối tượng Nguyễn Văn C sử dụng xe mô tô đi xem đá gà thì bị tạm giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét xe mô tô biển số: 84K1-352.12, nhãn hiệu: Honda Winner, do đối tượng Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu. Đối tượng T có hành vi vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe mô tô trên là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét xe mô tô biển số: 83P1-043.51, nhãn hiệu: Honda Wave, do ông Nguyễn Văn M đứng tên chủ sở hữu, do anh Lê Thanh H mua lại. Xe mô tô này không có trong tàng thư vật chứng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu. Anh Lê Thanh H sử dụng xe mô tô để đi xem đá gà và chờ mua xác gà thì bị tạm giữ. Xét không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho anh Lê Thanh H xe mô tô trên.

Xét xe mô tô biển số: 66B1-386.91, nhãn hiệu: Honda Wave do bà Huỳnh Thị M là vợ của bị cáo Trần Văn M đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo sử dụng xe mô tô trên để đi đánh bạc, bà M không có lỗi, xét xe mô tô trên là tài sản chung của bị cáo và bà M nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước một phần hai trị giá xe mô tô và trả lại cho bà M một phần hai trị giá xe.

Xét xe mô tô biển số: 71B3-650.27, nhãn hiệu: Suzuki Viva do ông Lê Quang M đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô này đã chuyển quyền sở hữu cho bị cáo Nguyễn Hoàng N. Bị cáo sử dụng xe mô tô đi đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét xe mô tô biển số: 67C1-9923, nhãn hiệu: Honda Future, do bị cáo Nguyễn Hùng D đứng tên chủ sở hữu. Bà Phan Thị L vợ bị cáo xác định xe mô tô trên là tài sản riêng của bị cáo D. Bị cáo sử dụng xe mô tô trên đi đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét xe mô tô biển số: 83F6-5925, nhãn hiệu: Honda Wave, do bà Lý Thị N đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra bà N xác định đã bán xe mô tô trên, không rõ đã bán cho ai. Xác minh nguồn gốc xe máy vật chứng, xe mô tô này không có trong tàng thư. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả. Bị cáo Nguyễn Văn P xác định mua lại xe mô tô trên nhưng không có giấy tờ chứng minh, bị cáo sử dụng xe để đi đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét xe mô tô biển số: 65P8-7803, nhãn hiệu: Honda Wave, do ông Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định ông T không có mặt tại địa phương nên không làm việc được. Qua xác minh nguồn gốc xe máy vật chứng, xe mô tô này không có trong tàng thư. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả. Bị cáo Nguyễn Văn Q khai mua lại nhưng không có giấy tờ chứng minh, bị cáo sử dụng xe mô tô trên để tham gia đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét xe mô tô biển số: 61E1-553.99, nhãn hiệu: Honda Airblade, do bị cáo Bùi Thanh N đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô trên là tài sản chung của bị cáo với chị Mai Thị Ngọc H. Bị cáo sử dụng xe mô tô trên để đi đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước một phần hai trị giá xe mô tô trên, trả cho chị H một phần hai trị giá xe.

Xét xe mô tô biển số: 60V1-2612, nhãn hiệu: Honda Wave, do anh Võ Hoàng D đứng tên chủ sở hữu. Anh D xác định đã bán xe mô tô cho một người không rõ lai lịch. Qua xác minh xe vật chứng không có trong tàng thư. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả. Bị cáo Trần Văn C là người sử dụng xe trước khi phạm tội nhưng không có giấy tờ chứng minh, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét xe mô tô biển số: 83P2-197.26, nhãn hiệu: Yamaha Exciter, không xác định được người sử dụng, do anh Nguyễn Hoài T đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra không làm việc được với anh T. Xác minh nguồn gốc xe máy vật chứng, xe mô tô này không có trong tàng thư. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả. Xét không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô trên nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét xe mô tô biển số: 67D1-063.60, nhãn hiệu: FIVEMOST, không xác định được người sử dụng, do bà Bùi Thị Tuyết T, đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra không làm việc được với bà T. Xác minh nguồn gốc xe máy vật chứng, xe mô tô này không có trong tang thư. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả. Xét không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô trên nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh N phạm Tội tổ chức đánh bạc.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Tuyên bố các bị cáo Lê Long B, Trương Quốc C, Trần Văn C, Nguyễn Hùng D, Trần Chí L, Trần Văn M, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Văn P, Trần Văn P, Nguyễn Văn Q phạm Tội đánh bạc.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Long B số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trương Quốc C số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn C số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng D số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Chí L số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn M số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn P số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 10 cuộn băng keo đã qua sử dụng, 02 cặp cửa gà bằng kim loại, 20 cuộn băng keo chưa qua sử dụng, 01 cân đồng hồ loại 5 kg, 01 tấm nhựa cứng kích thước 40 x 50cm, 02 giỏ đệm và 09 đôi dép các loại.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO màu trắng – hồng; 01 điện thoại Sam Sung màu xanh- đen; 01 điện thoại OPPO màu xanh - đen và 01 điện thoại Nokia màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số: 71B3-650.27, nhãn hiệu: Suzuki Viva, số khung: E42CTH708816, số máy: E409TH708816 cùng giấy đăng ký xe, giấy mua bán xe; 01 xe mô tô biển số: 67C1-9923, nhãn hiệu: Honda Future, số khung: RLHJC3503AY415967, số máy: JC35E3231779; 01 xe mô tô biển số: 83F6-5925, nhãn hiệu: Honda Wave, số khung: CHLB011024485, số máy: 52FMHRD12006924; 01 xe mô tô biển số: 65P8-7803, nhãn hiệu: Honda Wave, số khung: HOUM7XP19527, số máy: 52FMHN019527; 01 xe mô tô biển số: 60V1-2612, nhãn hiệu: Honda Wave, số khung: 000078, số máy: 02523; 01 xe mô tô biển số: 83P2-197.26, nhãn hiệu: Yamaha Exciter, số khung: RLC55P10EY459539, số máy: 55P1459553; 01 xe mô tô biển số: 67D1-063.60, nhãn hiệu: FIVEMOST, số khung: RPJCH3PJAA105932, số máy: VPJL1P50FMH105938.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một phần hai trị giá xe mô tô biển số: 66B1-386.91, nhãn hiệu: Honda Wave, số khung: 3908HY043570, số máy: JA39E0043636. Trả lại cho bà Huỳnh Thị M một phần hai trị giá xe mô tô trên.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một phần hai trị giá xe mô tô biển số: 61E1-553.99, nhãn hiệu: Honda, số loại: Airblade, số khung: 6303FZ037498, số máy: JF63E1037559 kèm theo giấy đăng ký xe. Trả lại cho chị Mai Thị Ngọc H một phần hai trị giá xe mô tô trên.

- Trả cho anh Lê Thanh H 01 xe mô tô biển số: 83P1-043.51, nhãn hiệu: Honda Wave, số khung: H6MN9H019810, số máy: FMHV00319810 và Giấy đăng ký xe.

- Trả lại cho bà Trần Thị N 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.096.000 đồng (Sáu triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho anh Lê Thanh H 550.000 đồng (Năm trăm lăm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho anh Nguyễn Văn C số tiền 1.615.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên quản lý số tiền 460.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo Trương Quốc C; số tiền

206.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn C; số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Chí L; số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn M; số tiền 296.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng) của bị cáo Bùi Thanh N; số tiền 1.507.000 đồng (Một triệu năm trăm lẻ bảy nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Hoàng N; số tiền 404.000 đồng (Bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn P; số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn Q để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13/02/2020).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Long B, Trương Quốc C, Trần Văn C, Nguyễn Hùng D, Trần Chí L, Trần Văn m, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Văn P, Trần Văn P, Nguyễn Văn Q và Bùi Thanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (12);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (12);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết